

# Hyspin AWS

Dầu thủy lực chống mài mòn

## Mô tả

Castrol Hyspin AWS là chủng loại dầu thủy lực cao cấp được pha chế từ dầu gốc khoáng tinh lọc và hệ phụ gia chống mài mòn gốc kẽm có tính năng ổn định.

## Công dụng

Hyspin AWS được thiết kế đặc biệt với công nghệ phụ gia tiên tiến để mang lại tính năng chống mài mòn và bền nhiệt tuyệt hảo. Hệ phụ gia chọn lọc và dầu gốc chất lượng cao đảm bảo Hyspin AWS có tính bền thủy phân và bền ô-xi hóa đồng thời giảm thiểu khả năng tạo cặn. Ngoài ra Hyspin AWS còn có tính năng chống ăn mòn cho các bộ phận làm bằng kim loại đen và kim loại màu trong hệ thống thủy lực.

Hyspin AWS được thiết kế cho các hầu hết các hệ thống thủy lực yêu cầu tính năng chống mài mòn. Nó cũng thích hợp cho những công dụng khác yêu cầu loại dầu bôi trơn bền ô-xi hóa và có tính năng bôi trơn cao như các hệ bánh răng chịu tải nhẹ, một số bộ biến tốc và các ổ đỡ.

Hyspin AWS hoàn toàn tương thích với các chất liệu đàn hồi như nitrile, silicon và fluropolyme thường được dùng làm gioăng, phớt.

Hyspin AWS được xếp loại DIN-HLP, ISO 6743/4 - HM, DIN 51524 Part 2 và đáp ứng các yêu cầu của :

- Cincinnati Milacron (P 68, 69, 70)
- Denison HF-0 & HF-2
- US Steel 126 & 127
- Eaton (trước kia là Vickers) I-286-S & M-2950-S
- Bosch-Rexroth RE 07 075

## Lợi điểm

- Tính bền nhiệt và bền ô-xi hóa giúp dầu sử dụng lâu, giảm chi phí dầu nhớt và giảm thiểu cặn giúp cho hệ thống sạch.
- Tính năng chống mài mòn vượt trội giúp giảm thời gian dừng máy để bảo dưỡng ngoài kế hoạch.
- Tính lọc tuyệt vời cả trong điều kiện khô và ướt giúp giảm chi phí nhờ kéo dài thời gian sử dụng lọc và giảm chi phí bảo trì.
- Tính tách nước tốt và bền thủy phân giúp giảm thời gian dừng máy nhờ kéo dài tuổi thọ của dầu và tăng cường độ tin cậy của thiết bị.

## Các đặc trưng tiêu biểu

	Phương pháp	Đơn vị	10	15	22	32	46	68	100	150
Khối lượng riêng @ 15°C	ASTM D4052	g/ml	0,87	0,88	0,88	0,88	0,88	0,88	0,89	0,89
Độ nhớt @ 40°C	ASTM D445	mm <sup>2</sup> /s	10	15	22	32	46	68	100	150
Độ nhớt @ 100°C	ASTM D445	mm <sup>2</sup> /s	2.55	3,2	4,25	5,26	6,65	8,6	11,1	14,5
Chỉ số độ nhớt	ASTM 2270	-	-	-	>95	>95	>95	>95	>95	>95
Điểm rót chảy	ASTM D97	°C	-30	-27	-27	-27	-24	-21	-18	-18
Điểm chớp cháy, PMC	ASTM D93	°C	160	160	160	200	200	220	220	220
Độ tạo bọt SeqI	ASTM D892	ml/ml	20/0	20/0	20/0	20/0	20/0	10/0	10/0	10/0
Độ tách nước @ 54 °C	ASTM D1401	phút	5	10	10	15	15	15	15	-
Độ tách nước @ 82 °C	ASTM D1401	mins	-	-	-	-	-	-	-	20
Độ tách khí @ 50 °C	ASTM D3427	mins	4	4	4	4	8	8	12	24
Cấp tải FZG (A8.3/90)	DIN 51354	-	-	-	-	< 11	< 12	< 12	< 12	< 12
Tính chống rỉ (24 giờ, nước biển tổng hợp)	ASTM D665B	-	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt

Trên đây là những số liệu tiêu biểu với sai số thông thường được chấp nhận trong sản xuất và không phải là quy cách.

## Tồn trữ

Tất cả các thùng dầu cần được tồn trữ dưới mái che. Khi phải chứa những thùng phuy dầu ngoài trời, nên đặt phuy nằm ngang để tránh khả năng bị nước mưa thấm vào và tránh xóa mất các ký mã hiệu ghi trên thùng.

Không nên để sản phẩm ở những nơi nhiệt độ trên 60°C, không được phơi dưới ánh nắng nóng hoặc để ở những nơi điều kiện giá lạnh.

## Sức khỏe, an toàn và môi sinh

Tờ Thông tin về An toàn Sản Phẩm sẽ cung cấp các thông tin về ảnh hưởng của sản phẩm đối với môi sinh, an toàn và sức khỏe. Thông tin này chỉ rõ các nguy hại có thể xảy ra trong khi sử dụng, các biện pháp để phòng và cách cấp cứu, các ảnh hưởng môi sinh và cách xử lý dầu phế thải.

Công ty Castrol và các chi nhánh không chịu trách nhiệm nếu sản phẩm không được sử dụng đúng cách, khác với mục đích sử dụng quy định và không tuân thủ các biện pháp phòng ngừa. Trước khi sử dụng sản phẩm khác với những điều đã chỉ dẫn, cần có ý kiến của văn phòng Castrol tại địa phương.

## TDS Hypsin AWS

Soạn thảo : 11/01/2006 – Hiệu chỉnh : 17/01/2006